

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20/9/2022

“*V/v xin ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Hoàng và ông Nguyễn Văn Thế.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: ông Phạm Minh Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị Xuân Th, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố Đông H, phường Duy H, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: anh Lê Văn Th, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố Đông H, phường Duy H, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt nguyên đơn là chị Trần Thị Xuân Th; vắng mặt bị đơn là anh Lê Văn Th lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Xuân Th trình bày: Chị và anh Lê Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được UBND phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn ngày 01/6/2020.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận tại gia đình nhà chồng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống sinh hoạt vợ chồng có bất đồng quan điểm cách ứng xử và làm ăn kinh tế với nhau nên nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến việc cãi nhau. Từ đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn sống ly thân một số lần, lần gần nhất từ tháng 5/2022 đến nay. Mặc dù cả hai đã được người

thân khuyển bảo, Tòa án hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Tại bản tự khai ngày 13/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn Th trình bày: Anh xác nhận lời khai của chị Th về điều kiện thủ tục kết hôn giữa anh và chị Th như chị Th đã trình bày. Về mâu thuẫn của vợ chồng, anh cho rằng là do vấn đề kinh tế, cụ thể là trong thời gian bố đẻ anh bị ốm nặng, anh đề xuất với chị Th vay tiền chữa trị cho bố nhưng không được chị Th đồng ý, anh tự đi vay thì chị Th biết và hai vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, khi ngày 06/5/2022 anh bị tai nạn giao thông thì đến ngày hôm sau chị Th bế con đi thuê trọ chỗ khác và không đóng viện phí và quan tâm gì đến anh mặc dù thời gian đó vợ chồng chưa có mâu thuẫn. Anh xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 07/5/2022 đến nay. Nay chị Th xin ly hôn, anh không muốn con chung phải khổ nên anh không đồng ý. Trong trường hợp chị Th kiên quyết ly hôn anh cũng đồng ý nhưng với điều kiện anh được nuôi con chung.

Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cả chị Th, anh Th cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Trần Anh Th, sinh ngày 12/12/2020. Khi ly hôn, quan điểm của chị Th muốn được nuôi con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng. Quan điểm của anh Th cũng xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th, anh Th cùng cho rằng hiện tại anh chị đều có công việc và thu nhập đủ điều kiện để nuôi con. Theo đó, chị Th trình bày hiện nay đang làm công nhân tại công ty SEOUL tại khu công nghiệp 1, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam với thu nhập bình quân của chị khoảng 10 triệu đồng/tháng, chị đã xuất trình bảng lương cho Tòa án. Phía anh Th trình bày hiện anh đang làm công nhân tại công ty SEOUL tại khu công nghiệp 1, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam với thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/tháng, ngoài ra anh còn có thu nhập thêm từ việc tham gia công tác đoàn, dân quân tự vệ tại địa phương khoảng 1 triệu đồng/tháng nên đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Th giữ nguyên quan điểm của mình.

Theo kết quả xác minh, chính quyền địa phương cho biết: Chị Th và anh Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được UBND phường Duy Hải tổ chức đăng ký kết hôn ngày 01/6/2020; về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh chị có bất đồng về ứng xử và làm kinh tế. Nay chị Th xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật; vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Trần Anh Th, sinh ngày 12/12/2020, khi vợ chồng ly thân thời gian đầu cháu ở với chị Th, sau đó lại thấy cháu ở với anh Th, khi chị Th về thăm con và muốn đón cháu về ở với chị nhưng

không được gia đình anh Th đồng ý, chị Th có lên báo cáo với Tổ trưởng dân phố sự việc trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật HN&GD; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Xuân Th và anh Lê Văn Th. Về con chung: giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công sức, công nợ: không đặt ra xem xét; về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, mặc dù bị đơn là anh Lê Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành giải quyết vắng mặt anh Thịnh theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Xuân Th và anh Lê Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2020.

[3] Về tình cảm vợ chồng: Sau thời gian chung sống quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh Th đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận. Về nguyên nhân mâu thuẫn do chị Th, anh Th mỗi người đưa ra lý do khác nhau. Song cả hai cùng thừa nhận thời gian vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên bảo và được Tòa án hòa giải nhưng đến nay vẫn không được cải thiện. Nay chị Th kiên quyết xin ly hôn anh Th không đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Th đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX căn cứ các Điều 51, 56 Luật HN&GD để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh Th là phù hợp thực tế và pháp luật.

[4] Về con chung: Cả chị Th, anh Th xác nhận vợ chồng có một con chung là Lê Trần Anh Th, sinh ngày 12/12/2020. Hiện tại cháu Th đang ở với anh Th. Xét nguyện vọng và điều kiện xin nuôi con chung của các đương sự nhận thấy: Hiện nay cả chị Th, anh Th đang là công nhân tại khu công nghiệp Đồng Văn nên có đủ điều

kiện thu nhập nuôi con ngang nhau. Tuy nhiên, sau khi xem xét mọi mặt thấy rằng hiện tại cháu Th còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi) nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy HĐXX căn cứ Điều 81 Luật HN&GD giao cháu Lê Trần Anh Th là con chung của vợ chồng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế hiện nay. Do đó, yêu cầu xin nuôi con của anh Th không được HĐXX chấp nhận, bởi trong quá trình giải quyết vụ án anh Th không đưa ra được căn cứ chứng minh chị Th là người không đủ điều kiện nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Th không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Trần Thị Xuân Th phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Xuân Th và anh Lê Văn Th.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị Xuân Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trần Anh Th, sinh ngày 12/12/2020 kể từ tháng 09 năm 2022 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Lê Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Văn Th được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Th trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Trần Thị Xuân Th phải chịu 300.000 đồng. Chị Th được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0000802 ngày 04/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên.

Báo cho chị Trần Thị Xuân Th, có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Văn Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- Chi cục THADS Duy Tiên.
- UBND Duy Hải;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

MẠNH XUÂN HẢI

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 28 tháng 4 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Vũ Quốc Phòng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 21/2020/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Thôn Lạt Hà, xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Chỗ ở: Tổ dân phố Sa Lao, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Bị đơn: Anh Đào Văn Tuyến, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Lạt Hà, xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Lê Thị Phương và anh Đào Văn Tuyến

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị Phương trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Quỳnh Anh, sinh ngày 11/6/2009 và Đào Đức Hải, sinh ngày 08/8/2011 cho đến khi các cháu

đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đào Văn Tuyển không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Phương, anh Đào Văn Tuyển được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Phương và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Tuyển trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Phương phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Phương đã nộp theo biên lai số 0003390 ngày 02/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Lê Thị Phương được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Văn Tuyển vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.